

THÔNG BÁO

Về việc cung cấp dịch vụ tổ chức đấu giá cho thuê đối với 19 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền khai thác cho thuê (Đợt 19 - năm 2024)

Căn cứ Luật đấu giá số: 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1267-QĐ/VPTU ngày 25/9/2020 của Văn phòng Thành ủy về ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, khai thác cho thuê đối với tài sản nhà, đất Văn phòng Thành ủy ủy quyền cho Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thực hiện một số giao dịch dân sự liên quan đến quản lý, khai thác cho thuê;

Căn cứ Công văn số 13604-CV/VPTU ngày 27/5/2024 của Văn phòng Thành ủy về phương án khai thác cho thuê 19 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-HĐTV ngày 31/5/2024 của Hội đồng thành viên về phê duyệt phương án khai thác cho thuê các mặt bằng nhà, đất được Văn phòng Thành ủy ủy quyền;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 233/GUQ-HĐTV ngày 07/11/2023 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận về việc ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Cảnh được thay mặt và nhân danh Công ty trực tiếp điều hành và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty kể từ ngày 26/10/2023;

Căn cứ Kế hoạch ngày 10/06/2024 của Phòng Kế hoạch – Đầu tư về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức đấu giá cho thuê đối với 19 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền cho Công ty khai thác cho thuê (Đợt 19 - năm 2024) đã được Q. Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận thông báo về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá cho thuê đối với 19 cơ sở nhà, đất do Văn phòng Thành ủy ủy quyền khai thác cho thuê (Đợt 19 - năm 2024). Thông tin cụ thể như sau:

Stt	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn SD (m ²)	Mục đích dự kiến cho thuê	Giá khởi điểm đấu giá cho thuê (đồng/tháng)	Tiền đặt cọc	Tiền đặt trước
1	261-263 Trần Phú, Phường 8, Quận 5	224,60	310,20	Văn phòng, kinh doanh	94.970.000	05 tháng	03 tháng



2	Số 33 Trịnh Hoài Đức, Phường 13, Quận 5	169,0	304,90	Văn phòng, kinh doanh, nhà kho	35.730.000	05 tháng	03 tháng
3	Số 110-112 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6	151,6	606,40	Văn phòng, kinh doanh	89.680.000	05 tháng	03 tháng
4	164 Tháp Mười, Phường 2, Quận 6	77,60	77,60	Văn phòng, kinh doanh	20.140.000	05 tháng	03 tháng
5	Số 166 Tháp Mười, Phường 2, Quận 6	80	249,20	Văn phòng, kinh doanh	40.140.000	05 tháng	03 tháng
6	Số 401/16 Hùng Vương (số mới: 27/16 Kinh Dương Vương), Phường 12, Quận 6	1.129	1.005,80	Văn phòng, kinh doanh	70.190.000	05 tháng	03 tháng
7	Số 356 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 6	2.135,0	2.460,4	Văn phòng, kinh doanh, nhà kho	287.670.000	05 tháng	03 tháng
8	245 Hậu Giang, Phường 5, Quận 6	104,8	385,80	Văn phòng, kinh doanh	55.160.000	05 tháng	03 tháng
9	14 Cao Văn Lầu, Phường 1, Quận 6	148,0	303,4	Văn phòng, kinh doanh	31.400.000	05 tháng	03 tháng
10	Căn hộ 003 Chung cư Bình Phú 1, Phường 11, Quận 6	Diện tích đất của chung cư là 2,175 m ²	88,44	Đề ở	15.400.000	05 tháng	03 tháng
11	Căn hộ 105 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	5.850.000	05 tháng	03 tháng

12	Căn hộ 205 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6	Diện tích đất của chung cư là 2,175 m ²	56,50	Đề ở	5.900.000	05 tháng	03 tháng
13	Căn hộ 305 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	6.040.000	05 tháng	03 tháng
14	Căn hộ 405 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	6.100.000	05 tháng	03 tháng
15	Căn hộ 505 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	6.090.000	05 tháng	03 tháng
16	Căn hộ 605 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	6.150.000	05 tháng	03 tháng
17	Căn hộ 705 Chung cư Bình Phú 1, P 11, Quận 6		56,50	Đề ở	6.150.000	05 tháng	03 tháng
18	Số 68 Hậu Giang, Phường 6, Quận 6		75,47	261,25	Văn phòng, kinh doanh	39.750.000	05 tháng
19	584-586 (450- 452) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10	98,80	395,20	Văn phòng, kinh doanh	68.170.000	05 tháng	03 tháng
Tổng cộng (đồng/tháng)					890.680.000		

Ghi chú:

- Thời gian cho thuê: 05 năm
- Tiền đặt trước: 03 tháng là tiền khách hàng đặt trước để tham gia đấu giá tính trên giá khởi điểm.
- Tiền đặt cọc: 05 tháng là tiền khách hàng khách hàng đóng để đảm bảo thực hiện hợp đồng tính trên giá trúng đấu giá.
- Thời gian miễn tiền thuê: 02 tháng là thời gian không thu tiền thuê mặt bằng của khách hàng kể từ khi hợp đồng thuê được ký kết để khách hàng sửa chữa mặt bằng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Kỳ thanh toán: Khách hàng thanh toán tiền thuê bằng tiền đồng Việt Nam theo định kỳ mỗi tháng một lần trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán.

- Giá cho thuê: Giá thuê ổn định cả thời gian thuê.

2. Tổng giá trị cho thuê 05 năm của 19 mặt bằng: 53.440.800.000 đồng

Mức thù lao tối đa thực hiện đấu giá: 50.000.000 đồng + 2% trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm (theo Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, chưa bao gồm VAT)

3. Phương thức lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản: Chấm điểm theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 8/2/2022 của Bộ Tư pháp.

	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0

2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (từ 02 Hợp đồng trở lên) có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký	5,0

	Kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Giá thù lao giảm từ 70% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	3
2	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá có tổng giá trị tương ứng từ 70 % trở lên với tổng giá trị tài sản cùng loại dự kiến đưa ra đấu giá.	2
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

* Lưu ý: Các đơn vị chào phí dịch vụ đấu giá không phù hợp theo quy định tại Thông tư 108/2020/TT - BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính thì hồ sơ tham dự sẽ không được xét chấm điểm và bị loại.

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận quyết định:

- a) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá
- b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả
- c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản

d) Thù lao giao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp

đ) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố

e) Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định

- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý II/2024

- Thời gian bắt đầu thực hiện Hợp đồng: 30 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Tân Thuận bàn giao đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ 9 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024 đến 9 giờ 00 phút ngày 19/6/2024 (trong giờ hành chính).**

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu tư và Xây dựng Tân Thuận

Địa chỉ: Số 185 Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM.

Mọi chi tiết liên hệ : Công ty Tân Thuận 028.38723944 hoặc Anh Nhựt : 0909818501

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá làm thành 02 bộ in bìa đóng thành quyển. (Các trường hợp không nộp hồ sơ đúng số lượng và hình thức theo yêu cầu sẽ không được xét chấm điểm và bị loại.)

- Hồ sơ nộp trực tiếp.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Trân trọng. //

Nơi nhận:

- Các Công ty đấu giá, niêm yết tại Cty;
- HĐTĐ (để báo cáo);
- Kiểm soát viên (để báo cáo);
- Ban Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng Nhân sự - Hành Chính (để đăng thông tin lên trang Web của Công ty);
- Phòng KH-ĐT (để thực hiện);
- Lưu VT.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN HỮU CẢNH